

Phụ lục số 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẬP ĐOÀN THÀNH NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/BC-HDQT-TN Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(năm 2019)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**
Địa chỉ trụ sở chính: *Tầng 3 tòa nhà FLC Landmark Tower, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*
Điện thoại: 0243.787.1395 Fax: 0243.787.1396
Vốn điều lệ: **525.000.000.000 đồng**
Mã chứng khoán: **TNI**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (DHĐCĐ)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường và Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Bảng 1. Thống kê các Nghị quyết/ Quyết định của HĐCĐ trong năm 2019

STT	Số Nghị quyết	Ngày lập	Nội dung
1	01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-TNI	06/05/2019	Họp HĐCĐ thường niên

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam)

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp nhằm ban hành Nghị Quyết, Quyết định liên quan đến chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện và các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đề ra các quyết sách

liên quan đến hoạt động kinh doanh và tổ chức của công ty đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Tổng giám đốc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong thời gian qua. Các cuộc họp đều được tổ chức theo đúng quy định, các Biên bản và Nghị quyết HĐQT được thông qua và ban hành theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

2. Thông tin thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) (tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019):

Bảng 2. Thống kê thông tin thành viên HĐQT trong năm 2019

STT	Tên thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Hùng Cường	Chủ tịch HĐQT	-	12/12	100	-
2	Bùi Thị Yến	Ủy viên HĐQT	-	12/12	100	-
3	Hà Thị Hải Vân	Ủy viên HĐQT	-	12/12	100	-
4	Đỗ Thị Phương	Ủy viên HĐQT	06/05/2019	06/12	50	Xin từ nhiệm vào ngày 23/4/2019
5	Phan Kim Thế Vũ	Ủy viên HĐQT	06/05/2019	06/12	50	Xin từ nhiệm vào ngày 23/4/2019
6	Lê Đình Đáp	Ủy viên HĐQT	06/05/2019	06/12	50	Trở thành thành viên HĐQT từ ngày 06/05/2019
7	Lê Thị Thu Thanh	Ủy viên HĐQT	06/05/2019	06/12	50	Trở thành thành viên HĐQT từ ngày 06/05/2019

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam)

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc trong năm 2019

- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ, kịp thời các hoạt động của Ban giám đốc nói chung

và Tổng giám đốc nói riêng.

- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu chiến lược để có được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt nhất.

Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát Ban Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu như sau:

3.1. Tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD do ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 phê duyệt.

Đánh giá chung trong năm 2019, Doanh nghiệp hoạt động vẫn đảm bảo được các yếu tố sau:

- Bảo toàn được vốn Chủ sở hữu;
- Kinh doanh có lãi, đảm bảo được lợi ích cho các Nhà đầu tư;
- Đảm bảo các quyền lợi, lợi ích của Người lao động;
- Đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ khác với Nhà nước

Bảng 3. Bảng thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối năm 2019

1.000.000 VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện trong năm 2018	Năm 2019		Tỷ lệ TH2019/TH2018
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.500.523	1.450.000	1.879.868	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2			
3	Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	1.500.520	1.450.000	1.879.868	25%
4	Giá vốn hàng bán	1.461.391	1.450.000	1.816.029	
5	Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	39.129	50.000	63.838	63%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9.008	6.000	6.479	
7	Chi phí tài chính	16.509	20.000	24.732	
8	+ Trong đó: lãi tiền vay	15.581	19.824	22.594	
9	Chi phí bán hàng	3.979	8.000	10.344	
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.475	10.000	12.987	
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.173	18.000	22.254	57%
12	Thu nhập khác	190		734	
13	Chi phí khác	406		700	
14	Lợi nhuận khác	-216		34	

15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.956	18.000	22.288	59%
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.785	3.600	4.766	
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.171	14.400	17.522	72%
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu				

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam)

3.2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty

Trong năm 2019, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019.

3.3. Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

HĐQT cùng Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty.

3.3.1. **Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của TNI**

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019 ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong sản xuất kinh doanh và đề ra kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đã đạt được hầu hết các chỉ tiêu đề ra về doanh thu và lợi nhuận.

Về công tác tài chính, kế toán của Công ty đã được Phòng Tài chính, Phòng Kế toán thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, đảm bảo mục tiêu cao nhất là bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được Ban Giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của BKS. Các thành viên HĐQT, BKS đều nhận được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty. Đặc biệt, tháng 10/2019, HĐQT đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ theo quy định của Pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2018.

3.3.2. **Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các Quy chế, Quy trình, Quy định đã được ban hành. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc Công ty đã có sự phối hợp chặt chẽ với các Phòng/ Ban trong Công ty nhằm nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu do Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đã thông qua.

Mặt khác, Ban Giám đốc Công ty luôn chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm

1. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không
2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)

Bảng 4. Bảng kê thông tin các Nghị quyết do HĐQT thông qua năm 2019

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày VB	Nội dung
1	001/2019/QĐ-HĐQT-TN	03/01/2019	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc văn phòng
2	002/2019/QĐ-HĐQT-TNI	07/01/2019	Xin tái cấp hạn mức tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Thành An
3	003/2019/QĐ-HĐQT-TNI	07/03/2019	Xin tái cấp hạn mức tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín Việt Nam – CN Thủ Đức
4	004/2019/QĐ-HĐQT-TNI	12/03/2019	Phê duyệt phần giá trị L/C vượt mức giá trị L/C đăng ký tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín Việt Nam – CN Thủ Đức và ủy quyền người đại diện ký hồ sơ
5	005/2019/QĐ-HĐQT-TNI	26/03/2019	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
6	010/2019/QĐ-HĐQT-TNI	24/04/2019	Ủy quyền ký các tài liệu họp của Đại hội và đảm nhận vai trò chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
7	011/2019/QĐ-HĐQT-TNI	15/05/2019	Xin tái cấp hạn mức tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín Việt Nam – CN Thủ Đức
8	012/2019/NQ-HĐQT-TNI	10/07/2019	Đề nghị tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng

9	013/2019/NQ-HĐQT-TNI	30/08/2019	Ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng bảo lãnh Ngân hàng
10	014 /2019/NQ-HĐQT-TNI	18/10/2019	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
11	015/2019/NQ-HĐQT-TNI	16/12/2019	Chấm dứt Hoạt động chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh
12	016/2019/NQ-HĐQT-TNI	24/12/2019	Chấp thuận cho Công ty con vay vốn tại Ngân hàng

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Nam)

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2019)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Bảng 5. Bảng kê thông tin dự họp thành viên BKS năm 2019

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Hương Giang	Trưởng BKS	-	2/2	100	-
2	Nguyễn Thị Lý	Thành viên BKS	06/05/2019	0	0	Từ nhiệm ngày 06/05/2019
3	Bà Đào Thị Thu Hường	Thành viên BKS	06/05/2019	0	0	Từ nhiệm ngày 06/05/2019
4	Nguyễn Hồng Vân	Thành viên BKS	06/05/2019	2/2	100	Được bầu làm thành viên ban kiểm soát ngày 06/05/2019
5	Nguyễn Giang Thanh	Thành viên BKS	06/05/2019	2/2	100	Được bầu làm thành viên ban kiểm soát ngày 06/05/2019

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức, trích và chi trả thù lao HĐQT, BKS theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
 - Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.
 - Kiểm tra tình hình tài chính Quý, tài chính Năm của Công ty.
 - Thực hiện rà soát hệ thống quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin của Công ty niêm yết.
 - Thực hiện các công tác khác đúng với chức năng và thẩm quyền của BKS.
 - Giám sát việc thực hiện Nghị quyết HĐQT của Ban Giám đốc.
3. *Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:*

HĐQT, Ban Giám đốc và các Phòng/Ban trong Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin tài liệu, các Nghị quyết cũng như các báo cáo một cách kịp thời.

4. *Hoạt động khác của BKS (nếu có):*

Rà soát quy chế nội bộ của Doanh nghiệp để quy trình hoạt động nội bộ của Doanh nghiệp được thuận lợi hơn, tạo điều kiện cho bộ máy hoạt động hiệu quả.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (*danh sách đính kèm PL1*)
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2019)

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Danh sách đính kèm PL1)
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết (Tính từ thời điểm 01/01/2019 tới thời điểm 31/12/2019):

Bảng 8. Bảng kê thông tin giao dịch Người nội bộ năm 2019

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Hồng Vân	Người nội bộ	997.780	1,9	1.002.330	1,91	Mua cổ phiếu
			1.002.330	1,91	802.330	1,53	Bán cổ phiếu
2	Nguyễn Giang Thanh	Người nội bộ	1.874.230	3,57	1.884.030	3,59	Mua cổ phiếu
			1.868.750	3,56	778.970	1,48	Bán cổ phiếu
			778.970	1,48	0	0	Bán cổ phiếu

3	Vũ Thu Hương	Người liên quan của	3.078.250	5,86	0	0	Bán cổ phiếu
		Người nội bộ	0	0	227.440	0,43	Mua cổ phiếu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM



CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

C.P. NAM

Phụ lục 01

THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM

Kèm theo Báo cáo tình hình hoạt động HĐQT năm 2019 số 02/BC-HĐQT-TN ngày 20/01/2020)

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBIT (đối với người có liên quan)	Số CMTI/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thị khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng g - nếu có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I. Thành viên HĐQT													
1	Nguyễn Hùng Cường	CĐ nội bộ	Chủ tịch HĐQT	12/04/2010		011077000526	01/07/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội		3.481.000	6,6305	
1.1	Nguyễn Văn Thư				Bố đẻ	011467141	03/10/2007	CA Hà Nội	Phù Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội				
1.2	Nguyễn Thị Hương				Mẹ đẻ	010606912	02/10/2007	CA Hà Nội	Phù Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội		4.900	0,009	
1.3	Vũ Thị Thu Hương				Vợ	030181000030	01/07/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội		3.078.250	5,8633	
1.4	Nguyễn Thị Thanh Nga				Em gái	001180000565	22/05/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về	Phù Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội		1.800	0,0003	

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CDNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CDNB)	Quan hệ với CBNE/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhuận g - nếu có
								dân cư					
1.5	Nguyễn Tuấn Anh				Em trai	012169450	26/02/2008	CA Hà Nội	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội				
1.6	Nguyễn Xuân Thắng				Em trai	B2858791	25/02/2009	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội				
1.7	Nguyễn Xuân Thu				Em trai	001090007384	25/08/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội		414.750	0,79	
1.8	Nguyễn Thành Nam				Con trai	còn nhỏ			Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
1.9	Nguyễn Thành Minh				Con trai	còn nhỏ			Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
1.10	Nguyễn Phương Anh				Con gái	còn nhỏ			Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
1.11	Nguyễn Thành Lâm				Con trai	còn nhỏ			Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CBNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CBNB)	Quan hệ với CBNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng g - ấu cổ
2	Hà Thị Hải Vân	CD Nội bộ	Thành viên HĐQT - Giám đốc tài chính	28/06/2017		013459114	11/08/2011	CA Hà Nội	Xóm Giữa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội		8.000	0,015	
2.1	Hà Quang Thuận				Bố đẻ	131104483	16/09/2013	CA Phú Thọ	Việt Trì, Phú Thọ				
2.2	Vũ Thị Nhài				Mẹ đẻ	130248172	03/12/2007	CA Phú Thọ	Việt Trì, Phú Thọ				
2.3	Hà Huy Thành				Anh trai	9004414	15/12/2009	Quản chứng PKKQ	Việt Trì, Phú Thọ				
2.4	Hà Thị Thu Huệ				Chị gái	135509670	10/09/2008	CA Vĩnh Phúc	Việt Trì, Phú Thọ				
2.5	Vũ Thế Phước				Chồng	013459115	11/08/2011	CA Hà Nội	Xóm Giữa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội		100	0,0002	
2.6	Vũ Nguyệt Hà				Con gái	còn nhỏ			Xóm Giữa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội				
2.7	Vũ Thế Hải				Con trai	còn nhỏ			Xóm Giữa, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội				
3	Lê Thị Thu Thanh	CD Nội bộ	Thành viên HĐQT - Giám đốc văn phòng	06/05/2019		013399796	02/04/2011	CA Hà Nội	30A ngõ 26 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội		200	0,0004	

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CBNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CBNB)	Quan hệ với CDNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng g - nếu có
3.1	Lê Văn Duyên				Bố đẻ	142691999	16/01/2009	CA Hải Duong	30A ngõ 26 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội				
3.2	Tiều Thị Hà				Mẹ đẻ	141723394	28/ 7/2014	CA Hải Duong	30A ngõ 26 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội				
3.3	Lê Hà Anh				Con gái			CA Đà Nẵng	30A ngõ 26 Hồ Tùng Mậu, Cầu Giấy, Hà Nội				
3.4	Lê Thị Tân				Em gái	013399792	02/04/2011	CA Hà Nội	12, Ngõ 291, Lạc Long Quân, Hà Nội				
4	Bùi Thị Yên	CB Nội bộ	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Pháp chế	19/09/2017		113194146	16/02/2016	CA tỉnh Hòa Bình	F4, ngõ 112 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội				
4.1	Bùi Văn Quang				Bố đẻ	113120024	04/04/2014	CA Hòa Bình	Phố Vó, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình				
4.2	Bùi Thị Đình				Mẹ đẻ	113120050	04/04/2014	CA Hòa Bình	Phố Vó, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đông	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng g - nếu có
4.3	Trần Quốc Hà				Chồng	038073000157	04/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	F4, ngõ 112 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội				
4.4	Bùi Thị Diệu				Em gái	113346617	03/05/2007	CA Hòa Bình	Số nhà 28 – Trần Quý Cáp, Tổ 14, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.				
5	Lê Đình Đáp	CĐ Nội bộ	Thành viên HĐQT	06/05/2019		C0788659	11/8/2015	Cục quản lý xuất nhập cảnh	Số 2 B4b, Tập thể Nghĩa Tân – Cầu Giấy – HN				
5.1	Nguyễn Thị Mẫn				Mẹ đẻ	038151000644	31/10/2016	CA Thanh Hóa	Số 2 B4b, Tập thể Nghĩa Tân – Cầu Giấy – HN				
5.2	Lê Thị Kim Dung				Vợ	038170002928	05/07/2017	CA Hà Nội	Số 2 B4b, Tập thể Nghĩa Tân – Cầu Giấy – HN				
5.3	Lê Quang				Con	Sinh 2003			Số 2 B4b, Tập thể Nghĩa Tân – Cầu Giấy – HN				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đông	Chức vụ (đối với CĐNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CĐNB)	Quan hệ với CĐNB/cổ đông lớn/người được uỷ quyền CBT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
5.4	Lê Đình Việt Mỹ				Con	Sinh 2005			Số 2 B4b, Tập thể Nghĩa Tân - Cầu Giấy - HN				
5.5	Lê Thị Thủy				Chị gái	172691809	18/06/2004	CA Thanh Hóa	Thôn Trung Phong, xã Quảng Phong, huyện Quảng Xương Thanh Hóa				
5.6	Lê Đình Long				Em trai	171687093	20/01/2014	CA Thanh Hóa	P204, H6 Tập thể Thành Công, Ba Đình - HN				
5.7	Lê Đình Lâm				Em trai	038082005668	22/02/2017	CA Hà Nội	Số 17 ngõ 49, Thạch Bàn - Gia Lâm - HN				
II. Thành viên BKS													
1	Trần Thị Hương Giang	CĐ Nội bộ	Trưởng BKS	19/9/2017		036186003034	01/11/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 4 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội		100	0,0002	
1.1	Trần Hải Sơn				Bố đẻ	Đã mất			Yên Lộc, Yên, Nam Định				
1.2	Trần Thị Bình				Mẹ đẻ	152341364	16/10/2008	Nam Định	Yên Lộc, Yên, Nam Định				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CDNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CDNB)	Quan hệ với CDNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
1.3	Trần Trung Cương				Em trai	172341562	10/02/2010	Nam Định	Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định				
1.4	Lê Xuân Long				Chồng	03807900024	07/08/2010	Hà Nội	Tổ 4 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội				
1.5	Lê Trần Khánh Ngọc				Con gái	Còn nhỏ			Tổ 4 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội				
1.6	Lê Minh Quân				Con trai	Còn nhỏ			Tổ 4 phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội				
2	Nguyễn Hồng Văn	CD nội bộ	Thành viên BKS	06/05/2019		168473502	16/10/2010	CA Hà Nam	Thôn Nhân Đức- xã Đồn Xá- huyện Bình Lục- tỉnh Hà Nam		997.780	1,9	
2.1	Nguyễn Mạnh Châu				Bố đẻ	168474247	25/09/2010	CA Hà Nam	Thôn Nhân Đức- xã Đồn Xá-huyện Bình Lục- tỉnh Hà Nam				
2.2	Lê Thị Hồng				Mẹ đẻ	035173001983	08/05/2018	Cục CS ĐKQL và DLQG về dân cư	Thôn Nhân Đức- xã Đồn Xá-huyện Bình Lục- tỉnh Hà Nam				
2.3	Nguyễn Văn Ánh				Em gái	035197000712		Cục CS ĐKQL và DLQG về dân cư	Thôn Nhân Đức- xã Đồn Xá-huyện Bình Lục- tỉnh Hà Nam				

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CBNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CBNB)	Quan hệ với CDNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoán LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng g - nếu có
2.4	Nguyễn Thanh Phong				Em trai	Sinh 2004			Thôn Nhân Đức- xã Đồn Xá-huyện Bình Lục-tỉnh Hà Nam				
3	Nguyễn Giang Thanh		Thành viên BKS	06/05/2019		034193006038	14/11/2018	CA Thái Bình	Tân Bình, Tp Thái Bình, Thái Bình		1.874.230	3,57	
3.1	Nguyễn Văn Xuân				Bố đẻ	151853895	15/09/2007	CA Thái Bình	Tân Bình, Tp Thái Bình, Thái Bình				
3.2	Nguyễn Thị Mai				Mẹ đẻ	152040805	01/10/2008	CA Thái Bình	Tân Bình, Tp Thái Bình, Thái Bình				
3.3	Nguyễn Thị Cúc				Em gái	03430000231	21/11/2014	CA Thái Bình	Tân Bình, Tp Thái Bình, Thái Bình				
III. Ban Tổng Giám đốc													
1	Nguyễn Hùng Cường	CD nội bộ	Tổng Giám đốc			011077000526	01/07/2013	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 1402A, chung cư FLC, Mỹ Đình 2, Nam Tứ Liêm, Hà Nội		3.481.000	6,6305	
Xem nội dung tại mục L1 (Thành viên HĐQT)													
2	Hà Thị Hải Vân	CD Nội bộ	Giám đốc Tài chính - Kế toán trưởng	28/06/2017		013459114	11/08/2011	CA Hà Nội	Xóm Giẽra, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội		8.000	0,015	

TT	Họ và tên cổ đông	Loại cổ đồng	Chức vụ (đối với CBNB)	Ngày bổ nhiệm (đối với CBNB)	Quan hệ với CBNB/cổ đồng lớn/ người được ủy quyền CBTT (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhuận g - nếu có
Xem nội dung tại mục I,2 (Thành viên HĐQT)													
IV. Người được ủy quyền công bố thông tin													
1	Bùi Thị Yến	Cổ đồng nội bộ	Người được ủy quyền công bố thông tin - Trưởng phòng pháp chế	19/09/2017		113194146	16/02/2016	CA tỉnh Hòa Bình	F4, ngõ 112 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội				
Xem nội dung tại mục I,4 (Thành viên HĐQT)													

Ghi chú:

CBSL: Cổ đông sáng lập

CBTN: Cổ đông trong nước

CBNB: Cổ đông nội bộ

TCTN: Tổ chức trong nước